

MÔ HÌNH “ẤP TÂN SINH” TRONG CHƯƠNG TRÌNH BÌNH ĐỊNH CỦA MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM VIỆT NAM 1964-1965

VŨ THỊ MIỀN*

1. Sự ra đời của “ẤP tân sinh”

Thực hiện “Kế hoạch chống nổi dậy ở Việt Nam” (Basic Counterinsurgency Plan for Vietnam), chính quyền Tổng thống John F. Kennedy quyết định dùng người Việt kết hợp với cố vấn, chỉ huy, phương tiện chiến tranh của Mỹ, hy vọng sẽ giành thắng lợi trong cuộc chiến chống “cộng sản” ở miền Nam Việt Nam. Dưới sự ủng hộ và viện trợ của Mỹ, chính quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đứng đầu, đã xây dựng và triển khai thí điểm chương trình áp chiến lược. Tháng 4 năm 1962, chính quyền Sài Gòn quyết định nâng sách lược áp chiến lược lên thành quốc sách “lấy áp làm căn bản để văn hồi an ninh trật tự và thực thi dân chủ” (1) để chống lại “chậm tiến, chia rẽ và cộng sản”. Mục tiêu áp chiến lược là “bảo đảm an ninh cho thôn xã, thực hiện chế độ cộng hòa nhân vị” (2). Phương thức thực hiện áp chiến lược là toàn diện, nhanh chóng và tự túc để Việt cộng “không kịp đối phó” cũng như dân chúng không thể nổi dậy chống phá. Đánh giá về vai trò của áp chiến lược, chính quyền Sài Gòn khẳng định là: “quốc sách duy nhất khả dĩ chiến thắng được giặc cộng sản, giặc chậm tiến, giặc chia rẽ ngay từ hạ tầng cơ sở xã hội Việt Nam” (3). Tuy nhiên, những chiến

thắng của quân và dân miền Nam, đỉnh cao là chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963) đã góp phần làm đã làm lung lay “Kế hoạch chống nổi dậy ở Việt Nam” và quốc sách áp chiến lược của Mỹ, chính quyền Sài Gòn, kéo theo mâu thuẫn giữa hai nước đồng minh cũng như trong nội bộ chính quyền, quân đội Sài Gòn ngày càng gia tăng.

Ngày 1 tháng 11 năm 1963, một nhóm tướng lĩnh quân đội Sài Gòn do Dương Văn Minh chỉ huy, đã tiến hành đảo chính, lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, đánh dấu thất bại của Mỹ sau thời gian xây dựng chính quyền thân Mỹ ở miền Nam Việt Nam, đồng thời chấm dứt chương trình bình định quốc sách áp chiến lược. Ngày 4 tháng 11 năm 1963, Ban Chấp hành Hội đồng quân nhân cách mạng do Dương Văn Minh làm Chủ tịch, ban hành Hiến ước tạm thời số 1, thành lập chính phủ lâm thời. Nội các chính phủ lâm thời do Nguyễn Ngọc Thơ làm Thủ tướng, gồm 15 bộ, trong đó có Bộ Cải tiến nông thôn. Đồng thời với việc điều chỉnh các cơ quan, bộ ngành cho phù hợp với tình hình mới, ngày 12 tháng 11 năm 1963, chính phủ lâm thời giải tán Phủ Tổng ủy dinh điền và nông vụ, thành lập Phủ Tân sinh nông thôn, do Đại tá Nguyễn Cao làm Tổng ủy trưởng, chịu

*ThS. Viện Chiến lược và Lịch sử Quốc phòng Việt Nam

trách nhiệm quản lý và điều hành công tác xây dựng ấp chiến lược.

Cùng với việc tổ chức, sắp xếp cơ cấu lãnh đạo, chính quyền Sài Gòn nhanh chóng hoạch định và triển khai chương trình bình định mới. Ngày 16 tháng 11 năm 1963, dưới sự chủ trì của Dương Văn Minh, Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng, chính phủ lâm thời tổ chức cuộc họp tại Bộ Tổng Tham mưu, bàn thảo về công tác xây dựng ấp chiến lược. Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chính sách của chính quyền tiền nhiệm, chính phủ lâm thời thống nhất phê phán chủ trương, quan niệm, biện pháp thực hiện quốc sách ấp chiến lược. Chính phủ lâm thời chỉ rõ sai phạm của chính quyền Sài Gòn từ Trung ương đến địa phương. Mặc dù chính quyền Ngô Đình Diệm coi ấp chiến lược là quốc sách hàng đầu “tốn kém và táo bạo”, nhưng chưa quy tụ các bộ, ngành chính quyền Sài Gòn tham gia, quy trình tổ chức không theo kế hoạch đề ra. Trong khi đó, chính quyền cơ sở sử dụng biện pháp cưỡng bức, ép buộc, thậm chí “kiếm cách làm giàu trên lưng nhân dân” (4), nặng về hình thức, chạy theo số lượng, mà bỏ qua “mục tiêu chính của chính sách là tranh thủ nhân dân” (5). Từ đó, chính phủ lâm thời thống nhất sửa đổi nội dung, chương trình thực hiện ấp chiến lược theo phương hướng “tuyệt đối tránh lệnh trên ép buộc, dưới nhăm mắt làm, gây oán hận khắp nơi” (6).

Với lập luận danh từ ấp chiến lược không phản ánh đúng mục tiêu của chương trình bình định là “thu phục nhân tâm”, chính phủ lâm thời thống nhất bãi bỏ danh từ ấp chiến lược và thay thế bằng danh từ ấp tân sinh (7). Theo định nghĩa của chính quyền Sài Gòn, “Ấp tân sinh” là một tổ chức cộng đồng sinh hoạt trong một không gian nhất định, gồm những đặc tính vật chất, tinh thần và xã hội cơ bản, trong đó, về

tinh thần là sự thống nhất “tích cực chống Cộng để bảo vệ tài sản và an ninh chung” (8) của nhân dân trong ấp. Ấp tân sinh được chính quyền Sài Gòn đánh giá là “một trong những phương tiện của công cuộc bình định quốc gia” (9), “phù hợp với đường lối cách mạng” (10).

Để có cơ sở xây dựng đường lối ấp tân sinh, chính phủ lâm thời chỉ đạo các địa phương cập nhật, báo cáo thực trạng xã, ấp. Thực hiện mệnh lệnh, các tỉnh đã nêu bật khó khăn, mất kiểm soát về an ninh, kinh tế - xã hội bất ổn,...; đồng thời chỉ rõ nguyên nhân là do quân đội Sài Gòn bỏ trống an ninh, thiếu nguồn lực, hoạt động quản lý kém hiệu quả, phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân,... Trong điều kiện đó, hoạt động bình định bị đình trệ nghiêm trọng, có tỉnh lên đến 50%, như: Vĩnh Bình, Vĩnh Long, Phong Dinh, Chương Thiện, Ba Xuyên, An Xuyên, Bình Dương, Phước Tuy,... Đặc biệt, ở Củ Chi (Bình Dương), lực lượng cách mạng đã phá banh 80% ấp chiến lược; tại Bình Minh, Tam Bình (Vĩnh Long) có 90-100% ấp chiến lược bị phá rã (11),... Chính quyền các tỉnh thống nhất đề xuất một số giải pháp: Tăng cường lực lượng quân sự; củng cố hoạt động của ban trị sự ấp và lực lượng thanh niên chiến đấu bằng cách cho hưởng lương; tổ chức huấn luyện tại chỗ cho lực lượng thanh niên chiến đấu; cải thiện phương pháp tiến hành xây dựng ấp; giải tán các đồn bót ở các khu vực hẻo lánh, khó khăn (12).

Với mục đích một lần nữa đánh giá tình hình thực tế, chính phủ lâm thời chỉ đạo Phủ Tân sinh nông thôn tổ chức thị sát 21 tỉnh, trong đó tập trung làm việc với các tỉnh Tây Nam phần (Tây Nam Bộ) - nơi được báo cáo là ấp chiến lược đang gặp trệ trệ và tổn thất nghiêm trọng. Sau chuyến đi (20 - 28/11/1963), đoàn công tác đã trình

chính phủ lâm thời báo cáo sơ bộ về tình hình hoạt động bình định, nêu bật thực trạng kém hiệu quả của công tác xây dựng ấp, xã, trách nhiệm của đội ngũ quân - dân - chính bị giảm sút, tỉ lệ dân chúng muốn ra khỏi ấp tăng cao,... Đặc biệt, hiện tượng chính quyền cơ sở tự ý đình chỉ và giải tán hoạt động ấp chiến lược trở nên phổ biến. Ngay lập tức, Thủ tướng chính phủ lâm thời Sài Gòn, Nguyễn Ngọc Thơ ra công điện số 1040-TTP/63/M, ngày 6 tháng 12 năm 1963 về công tác xây dựng ấp tân sinh, triệt để yêu cầu các địa phương không được giải tán ấp đã và đang xây dựng nếu không được chính quyền trung ương lâm thời chấp thuận, đồng thời kêu gọi các địa phương tạm dừng cưỡng ép nhân dân trong đóng góp nguồn lực để xây dựng ấp.

Theo dõi sát sao hoạt động của chính quyền Sài Gòn, phái đoàn tác chiến Mỹ (United States Operations Mission - USOM) và nhóm cố vấn viện trợ quân sự (Military Assistance Advisory Group - MAAG), dựa vào các nguồn thông tin thu nhận được đã khẳng định: “trong thời gian qua, nhiều ấp chiến lược đã hoàn thành nhưng ít có giá trị vì thiếu phần nội dung. Địa phương đã chú trọng về tốc độ xây dựng ấp nên sao nhãng mục tiêu của kế hoạch là tranh thủ nhân dân” (13). Từ đó, phái bộ Mỹ định hướng chính quyền Sài Gòn xem xét lại chính sách bình định, nhấn mạnh “để chiến thắng Cộng sản”, một trong ba nhiệm vụ chính yếu là phải “vận dụng [vận động - TG] quần chúng nông thôn sát cánh với chính phủ” (14). Bởi, “dù muốn hay không, thành hay bại, tự do hay nô lệ của Việt Nam [chính quyền Sài Gòn - TG] cũng tùy thuộc nơi chính sách đã thu hút đại đa số tài nguyên (nhân, vật lực) (15). Cụ thể: xây dựng một hạ tầng cơ sở nhân dân, thực thi dân chủ pháp trị tại thôn ấp, đoàn kết quân - dân - chính trong

thực hiện nhiệm vụ. Để thực hiện chính sách đó, Mỹ khuyến nghị chính quyền Sài Gòn phải thiết lập được cơ chế phối hợp và giám sát từ trung ương đến địa phương thông qua một ủy ban trực thuộc chính phủ, gồm Thủ tướng và tổng trưởng các bộ có liên quan. Giúp việc cho ủy ban là một cơ quan thường trực. Tương tự tại các địa phương cũng thành lập một cơ quan điều hành cấp tỉnh để chỉ đạo, tổ chức và giám sát hoạt động này.

Theo phái bộ Mỹ, tại những nơi mà “dân chúng tốt” chẳng những không đồn dân, lập ấp, mà còn tích cực đẩy mạnh hoạt động dân sự vụ kết hợp với các cuộc hành quân tảo thanh. Trong khi đó, ở khu vực tranh chấp hoặc có nhiều xáo trộn, cần áp dụng những biện pháp: đình chỉ xây dựng ấp ở những địa phương khó khăn; sử dụng những ấp còn hoạt động làm căn cứ hành quân; lừa dân vào vùng kiểm soát, tiến hành các hoạt động dân sự vụ; xét duyệt căn cứ đóng quân trong các khu vực trọng yếu; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng. Ngoài chương trình bình định được tiến hành theo kế hoạch ở Tây Nguyên và khu vực miền Trung, Mỹ đề nghị chính quyền Sài Gòn phân chia vùng Nam Bộ thành các ưu tiên khác nhau, trong đó đặt trọng tâm hoạt động vào khu vực ưu tiên 1, gồm một số quận/huyện xung quanh Sài Gòn, tỉnh Long An, Định Tường, Vĩnh Long, Phong Dinh, một phần tỉnh Chương Thiện, một phần tỉnh Vĩnh Bình và một phần tỉnh Kiến Hòa; Sài Gòn và các tỉnh Kiên Giang, An Giang, phần lớn tỉnh Ba Xuyên, ½ tỉnh Vĩnh Bình, ½ tỉnh Kiến Hòa, một phần tỉnh Kiến Phong, một phần tỉnh Chương Thiện, thuộc khu vực ưu tiên 2; phần còn lại thuộc ưu tiên 3, như tỉnh An Xuyên, Chương Thiện, Kiến Tường, Tây Ninh, Bình Dương, Gia Định, Biên Hòa và 1 phần tỉnh Kiến Phong chỉ tiến hành củng cố các

ấp hiện có thành căn cứ hành quân (16). Thống nhất về cơ bản với quan điểm của phái bộ Mỹ, phái đoàn cố vấn Anh (BRIAM) cho rằng chính quyền Sài Gòn đặt trọng tâm vào các khu vực ưu tiên xây dựng ấp theo khuyến cáo của đội ngũ cố vấn Mỹ - Anh. Cả USOM, MAAG và BRIAM đều kỳ vọng chính quyền Dương Văn Minh sẽ có những biện pháp cụ thể, thực tế để giải quyết có hiệu quả những hạn chế tồn tại của chương trình ấp chiến lược, nhấn mạnh: “sự khác biệt giữa chế độ cũ và chế độ mới là hành động để diễn tả ý chí của chính phủ trong việc thi hành chính sách ấp chiến lược một cách có hiệu quả hơn trước” (17).

Thực tế hơn so với những đánh giá của USOM, MAAG và BRIAM, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ, Robert S. McNamara khẳng định: “tình hình thực tế nghiêm trọng hơn rất nhiều so với những gì chúng ta nhận được từ những báo cáo xuyên tạc của Nam Việt Nam. Việt cộng đã kiểm soát một tỉ lệ lớn dân chúng ở một số tỉnh trọng điểm, trong đó có các tỉnh ở phía Tây và phía Nam Sài Gòn. Chương trình ấp chiến lược gia tăng trì trệ trên diện rộng. Nhiều ấp bị phá hủy, trong khi những ấp khác bị bỏ dở hoặc bị tình trạng những nhiễu của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở của chính quyền, quân đội Sài Gòn làm ảnh hưởng” (18). Để chứng minh nhận định, Robert S. McNamara đã thống kê: từ cuối năm 1963, có khoảng 40% lãnh thổ nằm dưới sự kiểm soát hoặc có ảnh hưởng chiếm ưu thế của Việt cộng. Tại 22/43 tỉnh, Việt cộng kiểm soát từ 50% diện tích lãnh thổ trở lên, trong đó Phước Tuy 80%; Bình Dương 90%; Hậu Nghĩa 75%; Long An 90%; Kiến Tường 90%; Định Tường 90%; Kiến Hòa 90% và An Xuyên 85% (19). Từ đó, Robert S. McNamara đề xuất với Tổng thống Lyndon B. Johnson một số kiến nghị nhằm cứu vãn

tình trạng “ảm đạm” ở miền Nam Việt Nam, gồm: 1- Yêu cầu chính quyền Sài Gòn phân bổ lại lực lượng quân sự để tăng gấp đôi sức mạnh tại các tỉnh then chốt xung quanh Sài Gòn và đồng bằng sông Cửu Long; 2- Gia tăng đáng kể lực lượng cố vấn Mỹ cả quân sự lẫn dân sự; 3-Xây dựng chương trình bình định sát với thực tế, phân bổ nỗ lực hợp lý để đảm bảo quá trình thực hiện đạt được kết quả (20).

Dưới sự dẫn dắt của chính quyền Mỹ, ngày 23 tháng 1 năm 1964, Thủ tướng chính phủ lâm thời Sài Gòn, Nguyễn Ngọc Thơ ban hành Thông tư số 12-TTP/TSNT tóm lược tài liệu căn bản về chương trình ấp tân sinh. Nhằm nhanh chóng khắc phục tình trạng trì trệ cũng như hướng dẫn chính quyền các địa phương tiếp cận chương trình ấp tân sinh, Bản tóm lược tài liệu căn bản trình bày quan niệm, nguyên tắc và hoạt động ấp tân sinh. Vị trí, vai trò của chương trình ấp tân sinh nhằm: 1. Tổ chức cơ sở phòng thủ cùng lực lượng vũ trang bảo vệ thôn, ấp; 2. Xây dựng lực lượng cán bộ trị sự ấp; 3. Phát triển lực lượng cán bộ bình định (21). Công tác xây dựng ấp được tiến hành theo 6 nguyên tắc: Phẩm hơn lượng; Tôn trọng đặc điểm riêng của từng địa phương; Tránh sự đóng góp quá mức; áp dụng dân chủ thực sự; Tránh việc dời cư; Bãi bỏ khóm, phường, khu chiến lược (22), trong đó, phẩm hơn lượng và tránh sự đóng góp quá mức là hai nguyên tắc được chính phủ lâm thời chú trọng, yêu cầu chính quyền các địa phương thực hiện nghiêm túc, triệt để.

2. Biến chuyển của chính quyền, quân đội Sài Gòn và cấu trúc của ấp tân sinh

Giữa lúc chính phủ lâm thời Sài Gòn ráo riết triển khai những biện pháp mới nhằm ổn định tình hình chính trị nội bộ, ngày 30 tháng 1 năm 1964, được sự đồng ý của Mỹ,

một phe nhóm do Nguyễn Khánh đứng đầu tiến hành cuộc chỉnh lý chấm dứt nhiệm vụ của Ban Chấp hành Hội đồng quân nhân cách mạng do Dương Văn Minh đứng đầu, thành lập Hội đồng quân đội cách mạng. Ngày 7 tháng 2 năm 1964, Hội đồng quân đội cách mạng ban hành Hiến ước tạm thời số 2, giao quyền cho Nguyễn Khánh chịu trách nhiệm thành lập chính phủ. Ngày 8 tháng 2 năm 1964, chính quyền Sài Gòn ban hành Sắc lệnh số 99-TTP/SL, thành lập chính phủ do Nguyễn Khánh làm Thủ tướng, trong đó, Phó Thủ tướng Nguyễn Tôn Hoàn được phân công phụ trách hoạt động bình định, Tổng trưởng cải tiến nông thôn Nguyễn Công Hầu được giao trực tiếp thực hiện chương trình xây dựng ấp.

Nhằm xóa bỏ ảnh hưởng của chính quyền Ngô Đình Diệm cũng như kịp thời lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, lực lượng thực hiện chương trình bình định mới, ngày 9 tháng 3 năm 1964, chính quyền Sài Gòn ban hành Sắc lệnh số 103-SL/CT, quyết định giải tán Ủy ban liên bộ đặc trách ấp chiến lược (23), Ủy ban đặc trách ấp chiến lược khu chiến thuật (24), thay thế bằng Ủy ban bình định Trung ương theo Sắc lệnh số 104-SL/CT. Cơ cấu của Ủy ban bình định Trung ương, gồm tổng trưởng các bộ: Quốc phòng, Nội vụ, Quốc gia giáo dục, Cải tiến nông thôn, Thông tin, Y tế,... do Nguyễn Khánh làm Chủ tịch. Ủy ban bình định Trung ương sẽ họp mỗi tháng hai kỳ. Giúp việc cho Ủy ban bình định Trung ương là Thường vụ Ủy ban bình định Trung ương do Nguyễn Văn Thiệu, Tham mưu trưởng liên quân quân đội Sài Gòn, giữ chức Trưởng ban. Điều này có nghĩa quân đội Sài Gòn sẽ chịu trách nhiệm tổ chức phối hợp giữa các lực lượng, các bộ, ngành trong chương trình bình định. Dưới sự điều hành của Ủy ban bình định Trung ương, mô hình bình định ấp tân sinh từng bước được thực hiện theo

phương châm mới “Tất cả nỗ lực hướng về nông thôn”.

Xem xét chương trình ấp chiến lược, Ủy ban bình định Trung ương chỉ rõ: về khách quan, mâu thuẫn giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tác động mạnh đến nguồn lực tiến hành chương trình ấp chiến lược; về chủ quan, nội bộ chính quyền Sài Gòn mâu thuẫn, phương tiện thiếu thốn, công tác thực hiện phạm nhiều khuyết điểm, hạn chế,... là những nguyên nhân dẫn đến tình trạng “bất tín nhiệm” của dân chúng đối với chính sách của chính quyền Sài Gòn, trong đó có chương trình bình định, khiến “kế hoạch toàn bộ về ấp chiến lược đã không thành công” (25). Qua nghiên cứu, sửa chữa, rút kinh nghiệm cũng như theo định hướng của phái bộ Mỹ ở Sài Gòn, ngày 5 tháng 4 năm 1964, Ủy ban bình định Trung ương ban hành tài liệu dẫn giải về ấp tân sinh. Tài liệu dẫn giải trình bày chi tiết nội dung, cách thức, nguyên tắc, kỹ thuật tiến hành xây dựng ấp tân sinh. Đây là cơ sở lý thuyết để các địa phương, ban, ngành chính quyền Sài Gòn thống nhất nhận thức, biện pháp thực hiện chương trình ấp tân sinh. Hướng dẫn này được quy định triển khai đến cấp xã, ấp trong hệ thống chính quyền Sài Gòn, tương tự đến cấp đại đội trong quân đội Sài Gòn.

Điều chỉnh mục đích so với chính quyền Dương Văn Minh, động cơ của chính quyền Nguyễn Khánh khi xây dựng, triển khai mô hình ấp tân sinh nhằm 3 mục đích: 1. Tranh dân; 2. Tiêu diệt hạ tầng cơ sở cách mạng; 3. Thiết lập chính quyền cơ sở và an ninh, phát triển sinh hoạt (26), trong đó “sự tự nguyện hưởng ứng và ủng hộ của quần chúng đối với chính quyền, sát cánh với chính quyền” (27) được coi là nguồn lực quan trọng để chính quyền, quân đội Sài Gòn giành thắng lợi trong “cuộc chiến đấu tiêu diệt cộng sản và kiến tạo một xã hội

mới” (28). Nguyên tắc của chương trình xây dựng ấp tân sinh là “Phẩm hơn lượng” (chất lượng quan trọng hơn số lượng) và “vết dầu loang” (làm từ từ, có trọng tâm, trọng điểm). Lộ trình xây dựng, phát triển ấp tân sinh được chia thành 2 giai đoạn: xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong Giai đoạn 1: Xây dựng, chính quyền Sài Gòn tổ chức thực hiện các hoạt động an ninh và dân sự vụ nhằm giành quyền kiểm soát về lãnh thổ, hình thành hệ thống kìm kẹp. Sau khi hoàn thành Giai đoạn 1, chính quyền Sài Gòn sẽ chuyển sang Giai đoạn 2: phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, với mục tiêu chính là sản xuất, gồm hoạt động: kiểm soát tài nguyên, sản xuất nông, ngư nghiệp và chăn nuôi, mở đường, đào giếng,...

Rút kinh nghiệm từ cách thức tiến hành ấp chiến lược, “làm toàn diện, làm mau với một tinh thần tự túc”, nặng về hình thức, Ủy ban bình định Trung ương xác định chương trình ấp tân sinh được khởi phát từ những vùng dân cư đông đúc, kinh tế, giao thông thuận lợi lan đến những vùng dân cư thưa thớt, nghèo nàn,... Dựa vào đặc điểm thực tế, chính quyền Sài Gòn định hình biện pháp phù hợp với từng địa phương, từng vùng, như sau: Ở những vùng trung tâm, bảo đảm về an ninh, kinh tế, tuy không lập khóm/khu/phường tân sinh nhưng sẽ tổ chức đoàn ngũ hóa nhân dân và phát triển tân sinh hoạt; tại các vùng ven đô, an ninh chưa bảo đảm, vẫn tiến hành lập ấp tân sinh nhưng công sự phòng thủ sẽ nổi lỏng; trong những khu vực hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát của chính quyền Sài Gòn sẽ tập trung phát triển tân sinh hoạt; đối với những nơi mà dân chúng chịu ảnh hưởng của lực lượng cách mạng, sẽ không tiến hành xây dựng ấp tân sinh, thay vào đó, chỉ tiến hành các hoạt động quân sự, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để gây ảnh hưởng (29). Về quy mô

ấp, đối với các thôn/ấp lớn sẽ lập thành một ấp tân sinh và phân thành nhiều khu vực chiến đấu; thôn/ấp nhỏ sẽ ghép từ 2 đến 3 thôn/ấp thành một ấp tân sinh. Việc phân chia hay dồn ghép trong ấp tân sinh phải đáp ứng yêu cầu về phòng thủ và được dân chúng ủng hộ. Nhằm gia tăng sức hút đối với quần chúng nhân dân, chính quyền Sài Gòn thực thi nhiều biện pháp phát triển tân sinh hoạt ở những khu vực trung tâm, dân cư đông đúc.

Dựa vào tiêu chí của ấp chiến lược, Ủy ban bình định Trung ương sửa đổi thành 6 tiêu chí của ấp tân sinh: 1. Đã phân loại, kiểm tra nhân dân trong ấp, tìm kiếm và tiêu diệt Cộng sản nằm vùng; 2. Đã tuyển chọn, huấn luyện và vũ trang thanh niên chiến đấu; 3. Đã thiết lập hệ thống chướng ngại vật và công sự phòng thủ; 4. Đã tổ chức hệ thống liên lạc và tiếp viện; 5. Đã vận động dân chúng tham gia và tổ chức thành đoàn ngũ để thực hiện đảm bảo an ninh và tân sinh hoạt trong ấp; 6. Đã bầu được ban trị sự ấp. Các tiêu chí được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để các địa phương có thể thực hiện, trong đó tiêu chí 1 được coi là điều kiện tiên quyết để tiến hành và đạt được các tiêu chí tiếp theo. Quá trình xây dựng ấp tân sinh chỉ kết thúc và được công nhận khi đạt được các tiêu chí trên. Đối với các ấp chiến lược được xây dựng trước đó, chính quyền địa phương sẽ rà soát toàn bộ các tiêu chí, trong đó các ấp không đủ tiêu chí sẽ được rút bỏ theo quyết định của Tư lệnh Vùng chiến thuật dựa vào đề nghị của chính quyền cấp tỉnh. Điểm mới của các ấp tân sinh so với ấp chiến lược là không ban hành hương ước trong các ấp.

Xây dựng kế hoạch bình định, chính phủ Nguyễn Khánh cho rằng “yếu tố căn bản để thắng cộng sản là dân chúng. Nếu chính quyền thu phục được nhân tâm thì cuộc lãnh đạo chống Cộng tất nhiên sẽ đi đến

thắng lợi cuối cùng” (30). Từ đó, Ủy ban bình định Trung ương yêu cầu các địa phương phải chú ý tới yếu tố “Đắc nhân tâm” - “một yếu tố căn bản quyết định sự thành bại của chính sách” (31). Bởi vậy, chính quyền Sài Gòn tuyên bố chương trình ấp tân sinh hoàn toàn khác biệt với ấp chiến lược, rằng sẽ hạn chế đến mức tối thiểu việc gom dân, lập ấp. Thay vào đó, chính quyền địa phương thực thi những biện pháp mềm dẻo để dân chúng tự nguyện dời cư. Trường hợp “bất khả kháng”, chính quyền sẽ tiến hành giáo dục, tuyên truyền chính sách, vận động dân chúng tự nguyện thực hiện chủ trương của chính quyền Sài Gòn. Nếu dân chúng không chịu dời cư, chính quyền “cũng không nên cưỡng ép họ” mà cho lựa chọn: Hoặc vào sống trong ấp, được bảo đảm an ninh và hưởng các quyền lợi do chương trình tân sinh hoạt mang lại; Hoặc sống ngoài ấp, sẽ không được bảo đảm an ninh và các quyền lợi về sinh hoạt (32). Trong những trường hợp phải dời cư xa, chính quyền cơ sở sẽ hỗ trợ trong việc di chuyển và cung cấp cơ sở vật chất ban đầu cho dân di cư.

Hệ thống phòng thủ ấp tân sinh được chính quyền Sài Gòn xác định chỉ thiết lập hệ thống rào, hầm chông, bãi mìn tại những nơi thực sự cần thiết, trong những khu vực kém an ninh, những nơi “Việt cộng” có thể xâm nhập được. Hệ thống chướng ngại vật cần phải thiết lập phù hợp với địa hình, điều kiện của khu vực lập ấp tân sinh. Lợi dụng cảnh quan thiên nhiên để thay thế hàng rào kẽm gai. Xây dựng hệ thống công sự và chướng ngại vật phải tạo được lợi thế chủ động khi bị “Việt cộng” tấn công. Tranh thủ nhân dân tham gia vào công tác phòng thủ ấp, đặt rào dậu, chướng ngại vật, đào hầm, song, “triệt để không ép dân đóng góp tiền bạc để xây dựng ấp; tránh huy động nhân dân phát triển cộng

đồng những công tác không có ích lợi trực tiếp cho ấp; tránh điều động nhân dân từ xã này đến xã khác, quận này sang quận khác để làm công tác ấp tân sinh” (33). Chú trọng thiết lập các công sự bí mật và lưu động để đảm bảo tính bất ngờ và cơ động.

Nhận thức sâu sắc vai trò của dân chúng trong phòng thủ ấp, chính quyền Sài Gòn cho rằng công sự dù có kiên cố đến mức nào cũng sẽ không có giá trị nếu không có sự tham gia của dân chúng vào công tác bảo vệ ấp. Từ đó, chính quyền Sài Gòn đặt ra biện pháp tổ chức đoàn ngũ hóa nhân dân tại ấp, xã, làm công cụ tìm kiếm, tiêu diệt “hạ tầng cơ sở Việt cộng” (cơ sở hoạt động của chính quyền cách mạng tại các địa phương), cũng như ngăn chặn sự xâm nhập của lực lượng vũ trang Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng thời làm phương tiện thực thi các chính sách ấp tân sinh. Để tổ chức đoàn ngũ nhân dân, các địa phương tiến hành phân loại, đánh giá, chất lượng, thành phần từng hộ gia đình, từng người trong ấp. Đây là biện pháp quan trọng hàng đầu khi các địa phương Sài Gòn triển khai hoạt động xây dựng ấp tân sinh. Bởi vậy, công tác này được chính quyền tiến hành chặt chẽ, tỉ mỉ, nhiều lần “trà đi, xét lại”. Sau khi xếp loại nhân dân, công tác “thanh lọc” với hoạt động chủ yếu là thẩm vấn, điều tra vấn thường xuyên được duy trì dưới sự đôn đốc, giám sát của chính quyền cơ sở.

Đồng thời với việc tổ chức đoàn ngũ nhân dân, chính quyền Sài Gòn đặt trọng tâm xây dựng lực lượng thanh niên chiến đấu, coi đó là “chủ lực để huy động, hướng dẫn toàn dân trong ấp tham gia chiến đấu, tiêu diệt cộng sản” (34). Nhiệm vụ của lực lượng thanh niên chiến đấu là ngăn chặn sự xâm nhập của “Việt cộng” từ cấp tiểu đội trở xuống, đồng thời, phát hiện, tiêu diệt lực lượng cách mạng nằm vùng. Để “loại

trừ những phần tử nội tuyến của Việt cộng”, lực lượng thanh niên chiến đấu được lựa chọn, “thanh lọc kỹ càng”, gồm con em của các gia đình trong ấp, có độ tuổi từ 20-40. Thanh niên chiến đấu phải đáp ứng các yêu cầu: biết rõ địa hình, địa vật trong ấp; nắm được tình hình và hoạt động của địch; luôn có thái độ, hành động thân dân để tranh thủ, vận động nhân dân tham gia bảo vệ thôn, ấp. Trong số thanh niên chiến đấu sẽ lựa chọn những người có năng lực để giao vũ khí, gọi là thanh niên chiến đấu vũ trang. Chỉ huy các liên toán thanh niên chiến đấu vũ trang là thanh niên chiến đấu nòng cốt, được chọn từ thanh niên chiến đấu vũ trang, có khả năng và tinh thần chống cộng cao. Thanh niên chiến đấu các ấp phải liên hệ mật thiết với nhau để lập thế “liên hoàn du kích chiến”. Vũ khí, trang bị bảo đảm cho lực lượng thanh niên chiến đấu vũ trang, gồm 50% là súng Carbine, 50% là súng ngắn và lựu đạn. Ngoài ra, còn có vũ khí thô sơ tự tạo. Căn cứ vào tỉ lệ dân số, tình hình an ninh, khả năng tiếp viện, cơ quan quân sự cấp vùng chiến thuật ấn định số lượng vũ khí, trang bị cho từng ấp.

Quản lý hoạt động ấp do ban trị sự ấp đảm nhiệm. Cơ cấu ban trị sự ấp được Bộ Nội vụ xét duyệt dựa theo số hộ gia đình trong ấp. Đối với những ấp trên 130 hộ gia đình (nóc gia), cơ cấu ban trị sự, gồm: 1 trưởng ban kiêm chính trị, 1 ủy viên an ninh kiêm thanh niên, 1 ủy viên kinh tế, tài chính kiêm văn hóa, xã hội. Đối với những ấp dưới 130 hộ gia đình, cơ cấu ban trị sự, gồm: 1 trưởng ban kiêm chính trị, an ninh và thanh niên, 1 ủy viên kinh tế, tài chính kiêm văn hóa, xã hội. Bầu cử ban trị sự được chính quyền Sài Gòn tuyên bố tiến hành theo lối phổ thông đầu phiếu dựa vào đặc điểm từng xã, ấp. Theo đó, tại những xã, ấp thuộc quyền kiểm soát của chính quyền, quân đội Sài Gòn, công tác bầu cử

được diễn ra; ở những vùng tranh chấp, chính quyền Sài Gòn chỉ định ban đại diện tạm thời để quản lý ấp và bầu cử sẽ được tiến hành ngay sau khi ấp có đủ tiêu chí về an ninh; những xã, ấp chịu ảnh hưởng của lực lượng cách mạng, chính quyền Sài Gòn sẽ cử tạm thời và luân phiên ban trị sự ấp duy trì trong thời gian ngắn; ở những vùng do lực lượng cách mạng kiểm soát hoàn toàn sẽ không bầu ban trị sự ấp.

Lợi dụng mâu thuẫn tôn giáo, cục bộ địa phương, chính quyền Sài Gòn áp dụng hình thức nói lỏng kìm kẹp ở những khu vực có dân chúng là đồng bào di cư, đồng bào Khmer hoặc theo Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo. Quy tụ lực lượng giáo dân di cư hoặc đồng bào Khmer, chính quyền Sài Gòn tổ chức thành các đội vũ trang được trang bị một số súng và vũ khí thô sơ. Đặc biệt, chính quyền Nguyễn Khánh còn có những động thái nhượng bộ về quyền tự trị cho lãnh đạo các giáo phái Cao Đài, Hòa Hảo nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các giáo phái này. Đổi lại giáo chủ các nhóm giáo phái này đã tổ chức lực lượng để bảo vệ thôn, ấp chống lại sự xâm nhập của “Việt cộng”.

Mặc dù cố gắng thiết lập và duy trì vai trò đứng đầu chính quyền và quân đội Sài Gòn, song Nguyễn Khánh vẫn không đủ sức dàn xếp mâu thuẫn chính trị nội bộ, dẫn đến sự sụp đổ không thể tránh khỏi. Ngày 26 tháng 10 năm 1964, Nguyễn Khánh đệ đơn từ chức thủ tướng chính quyền Sài Gòn. Thay thế Nguyễn Khánh, Trần Văn Hương và Phan Huy Quát lần lượt giữ chức Thủ tướng trong một thời gian ngắn. Tháng 6 năm 1965, Ủy ban lãnh đạo quốc gia dưới sự chỉ huy của Nguyễn Văn Thiệu và Ủy ban hành pháp Trung ương (còn gọi Nội các chiến tranh) do Nguyễn Cao Kỳ đứng đầu được thành lập. Những biến động trong hệ thống quyền lực của chính quyền, quân đội Sài Gòn đã tác

động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực, trong đó có chương trình bình định. Để phù hợp với tình hình, cơ cấu tổ chức điều hành chương trình bình định được thay đổi từ Ủy ban bình định Trung ương sang Hội đồng tái thiết nông thôn Trung ương (4-1965), đến Hội đồng xây dựng nông thôn trung ương (7-1965). Dưới sự lãnh đạo của các cơ quan chỉ đạo hoạt động bình định mới, công tác ấp tân sinh cũng có những điều chỉnh cho phù hợp, trong đó có việc sáp nhập công tác lập ấp và công tác phát triển nông thôn thành một chương trình chung, gọi là Tái thiết nông thôn, sau là Xây dựng nông thôn. Tuy nhiên, do điều kiện chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội, mô hình ấp tân sinh với cách thức, kỹ thuật xây dựng cùng hệ tiêu chí đánh giá vẫn không có nhiều thay đổi so với năm 1964.

Cuối năm 1965, được sự hậu thuẫn chặt chẽ của chính quyền Tổng thống Lyndon B. Johnson, Ủy ban hành pháp Trung ương chủ trương dồn sự chú ý đặc biệt vào chương trình bình định, kéo theo những điều chỉnh trong cách thức xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả. Để phù hợp với kế hoạch xây dựng nông thôn mới, chính quyền Sài Gòn cải biến mô hình ấp tân sinh thành ấp đời mới (35), cũng như xây dựng bộ tiêu chí đánh giá ấp mới. Tuy nhiên, mô hình ấp tân sinh vẫn tồn tại đến tháng 5 năm 1968, khi chính quyền Sài Gòn thống nhất chấm dứt sự lộn xộn trong danh xưng cũng như tiêu chí đánh giá ấp và sử dụng một danh từ duy nhất là ấp đời mới với 11 mục tiêu.

3. Kết quả thực hiện

Đối chiếu tiêu chuẩn của ấp tân sinh, tính đến ngày 30 tháng 1 năm 1964, chính quyền Sài Gòn tạm thời kiểm soát 5.267 ấp, với 6.984 dân (36). Trên cơ sở đó, Ủy ban bình định Trung ương đặt mục tiêu hoàn thành xây dựng 8.000 ấp (37). Để

thực hiện mục tiêu đề ra, sau khi ổn định tình hình chính trị, chính quyền Sài Gòn gấp rút tổ chức chiến trường, thực hiện các cuộc hành quân trên cả 4 vùng chiến thuật, trọng tâm là hoạt động tại Vùng 3 Chiến thuật với 52 tiểu đoàn, chiếm 62% lực lượng chủ lực toàn Nam Bộ (38). Tính chung cả năm 1964, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tổ chức 6.492 cuộc hành quân từ cấp tiểu đoàn trở lên (39), tiêu biểu như: cuộc hành quân Vì Dân 102, cuộc hành quân Tự Cường 24, cuộc hành quân Dân Chiến, cuộc hành quân Bình Trị 6, cuộc hành quân Dân Chí 23, cuộc hành quân Quyết thắng 505, cuộc hành quân Vì Dân 108,... Các cuộc hành quân của quân đội Sài Gòn có sự phối hợp chặt chẽ của quân đội Mỹ và lực lượng đồng minh đã gây nhiều khó khăn cho cách mạng miền Nam, trong đó có nhiều cuộc hành quân gây thiệt hại lớn về người, vũ khí, căn cứ, kho tàng,...

Kết hợp chặt chẽ với các cuộc hành quân, chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh dồn dân, lập ấp. Căn cứ vào đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội cũng như tầm quan trọng trong chiến lược quân sự, giữa năm 1964, Mỹ và chính quyền, quân đội Sài Gòn thống nhất đặt trọng tâm bình định tại khu vực thuộc ưu tiên quốc gia, gồm 9 tỉnh xung quanh Sài Gòn (Gia Định, Bình Dương, Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Long An, Định Tường, Gò Công, Kiến Hòa) và Quảng Ngãi (40). Thực hiện kế hoạch, Ủy ban bình định các địa phương trên sẽ lựa chọn các khu vực, xã, ấp để tiến hành lập ấp. Tính riêng kinh phí bảo đảm cho chương trình lập ấp ở 9 tỉnh xung quanh Sài Gòn là 41.798.800 đồng tiền Sài Gòn (41). Ngoài khu vực ưu tiên quốc gia, Ủy ban bình định cấp Vùng Chiến thuật sẽ lựa chọn các ưu tiên trong khu vực quản lý để xây dựng kế hoạch lập ấp. Vị trí các ấp được lựa chọn

xây dựng chẳng những thuận lợi cho việc duy trì, kiểm soát mà còn có tác dụng trong tổ chức hoạt động hành quân, ngăn chặn “Việt cộng” trong khu vực.

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 1964, chính quyền Sài Gòn triển khai kế hoạch tái thiết nông thôn năm 1965, dự định hoàn thành xây dựng 10.683 ấp (42). Thực hiện chủ trương đó, quân đội Sài Gòn đã phối hợp với quân đội Mỹ và lực lượng đồng minh tổ chức các cuộc hành quân đảm bảo an ninh, tiêu biểu như: cuộc hành quân Quyết Thắng, cuộc hành quân Tự Lực 150, cuộc hành Liên kết 18 và Harvest, chiến dịch Bravo, cuộc hành quân Xây dựng 10, cuộc hành quân Xây dựng 11, cuộc hành quân Xây dựng 12, cuộc hành quân Hùng Vương và New Life 65,... Kết hợp với hoạt động quân sự, càn quét, chính quyền Sài Gòn đặc biệt đặt trọng tâm bình định vào ưu tiên quốc gia, gồm các tỉnh Gia Định, Long An, Bình Dương, Hậu Nghĩa, Biên Hòa, Phước Tuy, Phước Thành (ưu tiên 1) và các tỉnh Tây Ninh, Định Tường, Vĩnh Long, Gò Công, Kiến Hòa (ưu tiên 2) (43). Sau khi hoàn thành điều tra, phân loại chất lượng dân số nhằm tìm kiếm, thanh lọc cơ sở hoạt động cùng đội ngũ cán bộ nằm vùng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, chính quyền Sài Gòn sẽ thực hiện các bước tiếp theo để thiết lập bộ máy kìm kẹp như: tổ chức lực lượng Nghĩa quân, xây dựng hệ thống phòng thủ, công sự, tiến hành đoàn ngũ hóa nhân dân, bầu Ban trị sự ấp; đồng thời khởi động một số dự án kinh tế-xã hội để mua chuộc, ổn định cuộc sống của nhân dân trong ấp, như: chia ruộng sản xuất, cấp phát cây giống, vật nuôi, đào giếng,...

Bằng các biện pháp, trong những năm 1964-1965, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã đạt được một số kết quả về ấp tân sinh. Theo thống kê của chính quyền Sài Gòn,

cuối năm 1964, số ấp tân sinh được chính quyền Sài Gòn tuyên bố xây dựng thành công là 3.263 ấp (44). Tuy nhiên, “số ấp này bị mất tiêu chuẩn dần. Vì áp lực địch [lực lượng cách mạng] gia tăng ngoài tiền tuyến và sự bất ổn chính trị tại hậu phương” (45). Cuối năm 1965, số ấp đáp ứng các tiêu chí của chính quyền Sài Gòn giảm xuống còn 2.947 ấp (46). Như vậy, so với thời điểm trước cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm, số ấp thuộc quyền kiểm soát của chính quyền Sài Gòn sụt giảm nghiêm trọng, giảm 64,4% (47).

4. Nhận xét

Mô hình ấp tân sinh được hình thành trong bối cảnh chính trị, quân sự của chính quyền, quân đội Sài Gòn có nhiều biến động, ảnh hưởng trực tiếp đến đường lối bình định, trong đó có hoạt động gom dân, lập ấp. Mô hình ấp tân sinh được thiết kế trên nền tảng duy trì, chỉnh sửa những đặc tính còn “hữu hiệu” của quốc sách ấp chiến lược, kết hợp với quan điểm bình định của chính quyền Mỹ dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Lyndon B. Johnson và tư duy của đội ngũ lãnh đạo thời hậu Ngô Đình Diệm. Thực tế, ấp tân sinh chỉ là giải pháp tình thế của chính quyền Sài Gòn trong những năm 1964-1965 nhằm xóa bỏ ảnh hưởng của chính quyền Ngô Đình Diệm cùng quốc sách ấp chiến lược cũng như thu hút sự quan tâm của đối tác Mỹ cùng dân chúng miền Nam Việt Nam về một đường lối cai trị “hợp thời” hơn.

Rút kinh nghiệm từ sai lầm của quốc sách ấp chiến lược, ấp tân sinh lấy “Đắc nhân tâm” (thu phục nhân tâm) làm quan điểm chỉ đạo, tôn chỉ, mục đích tổ chức thực hiện, đồng thời là thước đo đánh giá kết quả. Ấp tân sinh được tiến hành theo phương pháp “vết dầu loang”, từ từ, có trọng tâm, trọng điểm. Nguyên tắc là “phẩm cần hơn lượng”. Kỹ thuật gom dân

chú trọng đến yếu tố tại chỗ, hạn chế dời cư. Hệ thống bố phòng ấp linh hoạt. Tiêu chuẩn đánh giá ấp cũng có những thay đổi. Với những biện pháp, thủ đoạn mềm mỏng, Mỹ và chính quyền Sài Gòn hy vọng ấp tân sinh sẽ mở ra những cơ hội mới nhằm giành “trái tim và khối óc” người dân miền Nam Việt Nam. Mặc dù có những điều chỉnh nhưng về bản chất ấp tân sinh là sự lặp lại của ấp chiến lược. Những tuyên bố của Mỹ và chính quyền Sài Gòn về ấp tân sinh nặng về tuyên truyền, mị dân, lý thuyết “một đằng”, thực hành “một nẻo”. Ấp tân sinh chỉ là “một kiểu ấp chiến lược mới. Về phương pháp nếu trước đây địch hành quân càn quét gom dân lập ấp chiến lược, nay chúng dùng bom đạn đánh phá dã man liên tục, làm cho người dân không thể ở tại chỗ mà phải chạy dạt ra vùng chúng kiểm soát. Mỗi ấp đều có bộ máy kìm kẹp nhưng không phải xây tường và hàng rào kẽm gai như trước. Tất cả những người chạy vào “ấp tân sinh” đều được địch cấp giấy căn cước, không phân biệt vợ con cán bộ cách mạng, người có tham gia kháng chiến hay không. Mọi người đều bình đẳng được cấp tiền, cấp tôn cho xây nhà ở. Chúng còn trợ cấp cả gạo thóc, thuốc men, vải vóc... bảo đảm đời sống cho dân trong ấp. Đây là thủ đoạn hết sức

thâm độc của kẻ thù: tách dân ra khỏi vùng giải phóng, tách dân ra khỏi cách mạng, thực hiện chính sách “tắt nước bắt cá” (48).

Trước âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong chương trình ấp tân sinh, Trung ương Cục miền Nam tích cực lãnh đạo quân, dân miền Nam phát triển phong trào đấu tranh chống, phá bình định. Đặc biệt ở các tỉnh “trọng điểm” bình định của chính quyền Sài Gòn, quân và dân Nam Bộ đã cơ bản phá rã khoảng 2/3 ấp tân sinh, phá lỏng số còn lại, giáng cho địch những thiệt hại nghiêm trọng. Kế hoạch gom dân lập ấp trong chương trình bình định có “trọng điểm” ở Nam Bộ, xương sống của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Johnson - Mc Namara cơ bản bị thất bại. Cuối năm 1964, chính quyền Sài Gòn vẫn giữ được 3.461 ấp tân sinh, nhưng đến tháng 6 năm 1965 chỉ còn 2.000 ấp (49). Thực tế đó đã góp phần khiến chính quyền Sài Gòn “vấp phải những vấn đề thực sự choáng váng” (50), buộc chính quyền Tổng thống Lyndon B. Johnson phải “nhanh chóng đảm nhận và giải quyết những khó khăn” bằng chiến lược chiến tranh mới, trực tiếp đưa quân đội Mỹ tham chiến tại miền Nam Việt Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(1), (2). Nha Chiến tranh tâm lý, *Quốc sách ấp chiến lược*, Sài Gòn, 1963, tr.13-14, 14.

(3). Quốc hội Việt Nam Cộng hòa, *Quyết nghị tán trợ quốc sách ấp chiến lược*, Hồ sơ số 2951, Phòng Phủ Tổng thống Đệ nhất Cộng hòa, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia (TTLTQG) II.

(4), (5), (6). *Biên bản phiên họp ấp chiến lược tại phòng họp Bộ Tổng Tham mưu Quân đội Việt Nam Cộng hòa ngày 16 tháng 11 năm 1963*, Hồ sơ 63, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.119.

(7), (9). *Bản đối chiếu về đường lối xây dựng ấp tân sinh*, Hồ sơ 130, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.132.

(8), (10). *Bản tóm lược tài liệu căn bản về chương trình ấp tân sinh*, Hồ sơ 130, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.11.

(11), (12). Phủ Tổng ủy tân sinh, *Tài liệu về ấp chiến lược, số 005/PTT/TSNT/VP/M ngày 15 tháng 11 năm 1963*, Hồ sơ số 80, Phòng Hội đồng quân nhân cách mạng, TTLTQG II, phụ bản 2a.

(13), (14), (15), (16), (17). Phủ Tổng ủy tân sinh nông thôn, *Phiếu trình về chính sách ấp chiến lược*, Phụ bản 3: Bản tóm lược quan điểm của Hoa Kỳ (USOM + MAAG) và phái bộ BRIAM về chính sách ấp chiến lược, Hồ sơ 64, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.23, 21, 25, 26, 25.

(18), (20). John P. Glennon, *Foreign Relations of the United States*, 1961-1963, Volume IV: Vietnam (August - December 1963), United States Government Printing Office, Washington, 1991, p.733.

(19). *The Pentagon Papers - The Defense Department History of United States Decisionmaking on Vietnam*, The Senator Gravel Edition, Volume II, Beacon Press, Boston, 1971, p.459-460.

(21), (22). *Bản tóm lược tài liệu căn bản về chương trình ấp tân sinh*, Hồ sơ 130, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.11-12, 12.

(23). Thành lập theo Sắc lệnh số 11-TTP/SL, ngày 3 tháng 2 năm 1962 về việc thiết lập Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược.

(24). Thành lập theo Sắc lệnh số 152-NV/SL, ngày 12 tháng 7 năm 1962 về việc thiết lập Ủy ban đặc trách ấp chiến lược khu Chiến thuật.

(25), (26), (27), (28), (29), (30), (31), (32), (33), (34). *Tài liệu dẫn giải về ấp tân sinh*, Hồ sơ 130, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.43, 44, 44, 44, 45-46, 44, 48, 49, 75, 53.

(35). Bùi Văn Sảnh, *Một quan niệm mới về bình định và phát triển*, Luận văn kết khóa, Trường Cao đẳng Quốc phòng, Sài Gòn, 1972, tr.15.

(36), (37). Ban Thường vụ Ủy ban bình định Trung ương, *Tài liệu ấp tân sinh nhân dịp ông Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Mac Namara tới ngày 12 tháng 5 năm 1964*, Hồ sơ số 130, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.57.

(38). *Báo cáo tình hình quân sự địch ở miền Nam năm 1964*, Tài liệu lưu tại Phòng Khoa học quân sự Quân khu 9, Kí hiệu 01/1964-TWC, tr.25.

(39). Quân đội nhân dân Việt Nam, *Quá trình cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và quy luật hoạt động của Mỹ - nguy trên chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ (B2)*, Tập Phụ lục biểu đồ số liệu, Ban Tổng kết chiến tranh B2, 1982, tr.54.

(40), (41). Ban Thường vụ Ủy ban bình định trung ương, *Tài liệu ấp tân sinh nhân dịp ông Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Mac Namara tới ngày 12 tháng 5 năm 1964*, Hồ sơ số 130, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr. 61-62, 62.

(42). *Tình hình ấp tân sinh tính đến ngày 31 tháng 12 năm 1965*, Hồ sơ 231, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.79.

(43). Ủy ban bình định Trung ương, *Sự vụ văn thư số 0680/HĐTW/TTK/TV/CT/M ngày 21 tháng 10 năm 1964 về việc thiết lập kế hoạch bình định và phát triển tân sinh hoạt cho năm 1965*, Hồ sơ 227, Phòng Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II.

(44), (45), (46). Tổng bộ Xây dựng, *Văn thư số 2379/XD-31 ngày 18 tháng 3 năm 1967 về việc cung cấp kết quả xây dựng nông thôn*, Hồ sơ 439, Phòng Phủ thủ tướng Việt Nam cộng hòa (1954-1975), TTLTQG II, tr.80.

(47). Giảm từ 8.265 ấp (31-10-1963) xuống còn 2.947 ấp (31-12-1965).

(48). Bộ Tư lệnh Quân khu 9, *Quân khu 9 - 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1996, tr.377.

(49). Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, Tập II: 1954-1975, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.397.

(50). George C. Herring, *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.142.